TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 26/02/2025
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHAÂN DANH
NÖÔÙC COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM
TOØA AÙN NHAÂN DAÂN HUYEÄN LOÄC NINH, TÆNH BÌNH PHÖÔÙC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 465/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc *"Ly hôn, nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Lệ T, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: Ấp 7, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Võ Hoàng N, sinh năm 1985.
Nơi cư trú: Ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Lệ T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Thuỷ và ông Nam tự nguyện sống chung từ đầu năm 2008 có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh tháng 8 năm 2008.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Nay nhận thấy không thể hàn gắn mâu thuẫn và sống chung với nhau được nữa nên bà Thuỷ xin ly hôn với ông Nam.

+ *Về con chung:* Vợ chồng có ba người con chung tên Võ Hoàng Danh, sinh ngày 29/5/2009, Võ Hoàng Công, sinh ngày 29/5/2009 và Võ Thị Trả My, sinh ngày 09/4/2015. Hiện nay các con đang sống cùng ông Nam tại ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trong đơn khởi kiện bà Thuỷ xin nuôi con chung tên Võ Thị Trà My, để hai con tên Võ Hoàng Công và Võ Hoàng Danh cho ông Nam nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa bà Thủy thay đổi yêu cầu, bà Thủy đồng ý để 03 người con cho ông Nam nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con và bà Thủy không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thuỷ và ông Nam không nhận ai làm con nuôi và hiện nay bà Thuỷ không mang thai

+ *Về tài sản chung:* Tại phiên tòa bà Lê Thị Lệ T khẳng định về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Lê Thị Lệ T và ông Võ Hoàng N khẳng định không có nợ ai và không ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Võ Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bản tự khai và biên bản ghi lời khai thì ông Võ Hoàng N trình bày:*

Ông Nam thống nhất với lời trình bày của bà Thuỷ về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, Bà Thuỷ và ông Nam tự nguyện sống chung từ đầu năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh tháng 8 năm 2008.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Nay bà Thuỷ xin ly hôn thì ông Nam không đồng ý vì còn thương vợ con.

+ *Về con chung:* Thống nhất vợ chồng có ba người con chung tên Võ Hoàng Danh, sinh ngày 29/5/2009, Võ Hoàng Công, sinh ngày 29/5/2009 và Võ Thị Trà My, sinh ngày 09/4/2015. Hiện nay các con đang sống cùng ông Nam tại ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trong trường hợp Tòa án cho bà Thủy ly hôn thì về con chung ông Nam xin nuôi cả ba người con chung, không yêu cầu bà Thuỷ cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung:* Ông Võ Hoàng N khẳng định về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Ông Võ Hoàng N khẳng định không có nợ ai và không ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Lệ T.

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Lê Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Hoàng N

+ *Về con chung*: Giao 03 người con chung cho ông Võ Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Võ Hoàng Danh, sinh ngày 29/5/2009, Võ Hoàng Công, sinh ngày 29/5/2009 và Võ Thị Trà My, sinh ngày 09/4/2015.

+ *Về tài sản chung:* Không có nên không không xem xét

+ *Về nợ chung:* Không có nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Lệ T có đơn khởi kiện ly hôn với ông Võ Hoàng N tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Võ Hoàng N có nơi cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Lệ T và ông Võ Hoàng N tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước năm 2008. Như vậy, hôn nhân giữa bà Lê Thị Lệ T và ông Võ Hoàng N là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Lê Thị Lệ T cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông Võ Hoàng N không quan tâm tới bà Thuỷ, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không có sự thấu hiểu. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Lệ T xin được ly hôn với ông Võ Hoàng N,

Trong quá trình giải quyết, ông Võ Hoàng N cũng thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, tại phiên tòa ông Nam vẫn vắng mặt. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Lệ T và ông Võ Hoàng N đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nam và bà Thủy đều thừa nhận trước đây bà Thủy có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Lê Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Hoàng N.

+ *Về con chung:* Bà Lê Thị Lệ T và ông Võ Hoàng N có 03 người con chung tên Võ Hoàng Danh, sinh ngày 29/5/2009, Võ Hoàng Công, sinh ngày 29/5/2009 và Võ Thị Trà My, sinh ngày 09/4/2015.

Trong đơn khởi kiện bà Thuỷ xin nuôi con chung tên Võ Thị Trà My, để hai con tên Võ Hoàng Công và Võ Hoàng Danh cho ông Nam nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa bà Thủy thay đổi yêu cầu, bà Thủy đồng ý để 03 người con cho ông Nam nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con và bà Thủy không cấp dưỡng nuôi con. ông Võ Hoàng N cũng có nguyện vọng được nuôi cả 03 người con chung. Xét về nguyện vọng của các con đều có nguyện vọng được sống chung với ông Nam, mặt khác, hiện nay bà Thuỷ đi làm ăn xa nên các con đang sống chung với ông Nam. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mọi mặt của các con cần giao 03 người con chung cho ông Võ Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

+ *Về yêu cầu cấp dưỡng:* Ông Võ Hoàng N không yêu cầu bà Lê Thị Lệ T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về tài sản chung:* Bà Lê Thị Lệ T khẳng định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về nợ chung:* Bà Bà Thuỷ và ông Nam khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Lê Thị Lệ T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85, 86 và 87 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ T

-*Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Lê Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Hoàng N.

-*Về con chung:* Ông Võ Hoàng N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 người con chung tên: Võ Hoàng Danh, sinh ngày 29/5/2009, Võ Hoàng Công, sinh ngày 29/5/2009 và Võ Thị Trà My, sinh ngày 09/4/2015.

-*Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Võ Hoàng N không yêu cầu bà Lê Thị Lệ T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4/ Về tài sản chung: Bà Lê Thị Lệ T và ông Võ Hoàng N khẳng định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5/ Về nợ chung: Bà Lê Thị Lệ T và ông Võ Hoàng N khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

6/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Lệ T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn) đồng*, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Lê Thị Lệ T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (Biên lai thu tiền số: 0006778 ngày 11/12/2024).

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Điền*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tú